TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST
Ngày: 28-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Văn Năm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp M xã G huyện T tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp M xã G huyện T tỉnh Long An.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh T là chỗ quen biết do ở cùng địa phương. Bà có tổ chức chơi hụi, ông T có tham gia chơi hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể:

Dây hụi thứ 1: khui ngày 15/02/2014 (âm lịch), hụi 10.000.000 đồng/phần, dây hụi gồm 15 phần, 06 tháng khui 1 lần, kết thúc vào ngày 15/02/2021, ông T tham gia 01 phần. Ông T hốt hụi ở kỳ khui thứ 3 nhưng sau đó không đóng tiền hụi đầy đủ cho

bà.

Dây hụi thứ 2: khui ngày 05/01/2017 (âm lịch), hụi 10.000.000 đồng/phần, dây hụi gồm 16 phần, 03 tháng khui 1 lần, kết thúc vào ngày 05/9/2020, ông T tham gia 01 phần. Ông T hốt hụi ở kỳ khui thứ 1 nhưng sau đó không đóng tiền hụi đầy đủ cho bà.

Đến ngày 02/12/2019 giữa bà và ông T có làm giấy xác nhận nợ hụi, ông T thừa nhận còn nợ bà số tiền 230.000.000 đồng tính đến tháng 12/2019. Do ông T không thực hiện việc trả nợ hụi cũng như đóng hụi tiếp nên bà có làm đơn khiếu nại lên UBND xã. Tại buổi hòa giải ngày 05/3/2020 ông T cũng thừa nhận còn nợ bà số tiền 230.000.000 đồng nhưng ông T xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, trước yêu cầu xin trả dần của ông T, bà không đồng ý.

Từ khi hòa giải ở xã đến nay ông T không tiếp tục đóng hụi cho bà tính đến tháng 5/2020 ông T còn nợ 01 kỳ hụi ở dây hụi khui ngày 15/02/2014, số tiền 10.000.000đ và 02 kỳ hụi ở dây hụi khui ngày 05/01/2017, số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền hụi còn nợ đến tháng 5/2020 là 260.000.000 đồng, hoàn trả 01 lần, bà chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả tiền cho bà, không yêu cầu ai có nghĩa vụ liên đới với ông T, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu của bà N. Ông thừa nhận còn nợ bà N số tiền 260.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên ông xin trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Số nợ này cá nhân ông sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho bà Ngoan, không liên quan gì đến các thành viên khác trong gia đình ông.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền hụi 260.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T hoàn trả số tiền hụi 260.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện T giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Bà N chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả tiền cho bà, không yêu cầu ai có nghĩa vụ liên đới với ông T do đó không cần thiết phải đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Đ là chồng bà Ngoan trình bày số tiền bà N đang khởi kiện ông T là tiền riêng của bà N, trong vụ án này ông không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa ông Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T hoàn trả số tiền hụi 260.000.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Mai Thị N và ông Nguyễn Minh T trình bày thống nhất ông T có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ thảo, tham gia nhiều dây hụi, hiện nay hụi chưa mãn. Trong quá trình tham gia hụi ông T đã hốt hụi nhưng không đóng hụi đầy đủ cho bà N, tính đến tháng 5/2020 ông T còn nợ bà Ngoan số tiền hụi 260.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ở Ủy ban nhân dân xã G, ông T thừa nhận có nợ tiền hụi bà N. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T thừa nhận còn nợ bà N số tiền hụi tính đến tháng 5/2020 là 260.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên.

Ông T xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ vì hiện hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị xin trả dần của ông T không được bà N đồng ý. Căn cứ vào 471 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông T có trách nhiệm hoàn trả cho cho bà N số tiền là 260.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" với ông Nguyễn Minh T.

Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Mai Thị N số tiền hụi 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Nguyễn Minh T còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Nguyễn Minh T phải nộp 13.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện T,
- Chi cục THA huyện T,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thùy Diễm